

Bản án số: 111/2025/HS-PT

Ngày: 10 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Đặng Văn H và Đặng Thành N do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, bị cáo Đặng Thành N; bị hại Đoàn Thanh H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Linh H2, chị Đặng Hồng L, ông Đặng Thành Đ, anh Đặng Văn Đ1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Đặng Văn H, sinh năm: 1982; nơi sinh: xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thành Đ và bà: Nguyễn Thị H3; vợ: Nguyễn Phương V; con: 02 người; tiền án, tiền sự: không; tạm giam ngày: 22/12/2023; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H: Luật sư Quách Ngọc L1 – Văn phòng Luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

2. *Họ và tên:* Đặng Thành N, sinh năm: 1988; nơi sinh: xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Thanh H4 và bà: Đặng Thị P; vợ: Hồ Thùy T1; con: 03 người; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành N: Luật sư Ngô Đình C – Văn phòng Luật sư Ngô Đình C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

- Bị hại:

1. Đặng Văn H, sinh năm: 1982 (bị cáo trong vụ án);
2. Đặng Thành N, sinh năm: 1988 (bị cáo trong vụ án);
3. Ông Đoàn Thanh H1, sinh năm: 1983 (có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Thành Đ, sinh năm: 1961 (có mặt);
2. Chị Đặng Hồng L, sinh năm: 1992 (có mặt);
3. Chị Đặng Linh H2, sinh năm: 1994 (có mặt);
4. Anh Đặng Văn Đ1, sinh năm: 1996 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp I, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 02/4/2023, Đặng Văn Đ1 và Phan Minh T2 cùng đi vòng ngang lộ xe trước nhà Đặng Văn H thì xảy ra cự cãi với H và Đặng Linh H2. Trong lúc cự cãi, Hoài chửi và ném đá làm Đeo bị thương ở bàn tay chảy máu. Đeo gọi điện cho Đặng Thành N biết việc bị H chửi và ném đá, N đi đến nhà H. Khi đến nơi, N chửi nhau với H và bẻ cây tràm hàng rào trước sân ném vào nhà H. Thấy vậy, H2 gọi điện thoại cho Đặng Hồng L biết sự việc. L báo lại cho những người trong gia đình biết và cùng nhau đi đến nhà H.

Khoảng 20 giờ 40 phút, H1 đến nhà H, bị N cầm đoạn cây tràm hàng rào đánh trúng bả nón bảo hiểm H1 đang đội và tiếp tục đánh trúng vào trán của H1 gây thương tích. Lúc này, H chạy ra trước sân, bị N cầm đoạn cây tràm đánh nhiều cái trúng vào mắt trái, ngực, đùi. H lùi về phía sau chụp bội gà bằng dây chì đưa lên đỡ và úp bội gà vào người N làm N té xuống đất rơi cây. Thấy N bị H úp bội gà vào người, Đặng Văn Đ1 chạy vào dùng tay phải đẩy vào mặt và dùng chân phải đạp vào bụng H làm H té sang một bên. Nang thoát ra được khỏi bội gà, cùng Đ1 chạy ra lộ xe được Hồ Văn A, Phan Minh T2, Đặng Văn K, Đặng Hoàng B, Trần Văn G can ngăn. N và Đ1 bỏ đi về hướng nhà N, được khoảng hơn 20m thì H cầm đoạn cây kềm, dạng hộp loại 03cm x 06cm chạy theo đánh Đ1 nhưng không trúng. Thấy H đánh Đ1, N nhổ cây tràm hàng rào quay lại đánh nhau với H nhiều cái. Trong lúc đánh nhau, H cầm đoạn cây kềm đánh trúng vào bàn tay phải của N làm gãy ngón tay, rơi cây xuống đất. H tiếp tục đánh trúng vào má bên trái, vào vùng trán của N làm N té gục xuống lộ. H bỏ đi vào nhà. Hồ Văn A và Phan Minh T2 đưa N về nhà sau đó đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

- Kết luận giám định số 131/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận thương tích của Đặng Thành N gồm: 01 vết sẹo trán trái, kích thước 4,2cm x 0,2cm, tỷ lệ 03%; Mắt răng R1.1; R1.2; R2.1; R2.2, Tổng tỷ lệ 08%;

Gãy ngang chân răng R2.3, tỷ lệ 01%; Gãy đốt ngón giữa ngón III bàn tay phải, tỷ lệ 1%; Nứt lún sọ trán trái, tỷ lệ 09%; Máu tụ liềm não đã điều trị ổn định, tỷ lệ 08%; Vỡ xoang hàm 2 bên phải, trái, tổng tỷ lệ 16%; Gãy cung gò má trái, tỷ lệ 09%; Gãy xương mũi – Gãy mâu chân bướm 2 bên, tỷ lệ 09%. Tổng tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 49%.

- Kết luận giám định số 133/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận thương tích của Đặng Văn H gồm: Mắt trái bị chấn thương dập nhãn cầu – giảm thị lực 4/10, đa vết thương nông phần mềm quanh mi mắt, tỷ lệ 11%; 01 vết thay đổi sắc tố da 1/3 giữa mắt trước – trong đuôi phải, kích thước 08cm x 0,5cm, tỷ lệ 0,5%; 01 vết thay đổi sắc tố da bên trái, kích thước 02cm x 0,5cm, tỷ lệ 0,5%; 01 vết sẹo mờ mi trên mắt trái, kích thước 0,3cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ %; 01 vết sạm da đuôi mắt trái, kích thước 02cm x 0,5cm, không xếp tỷ lệ %. Tổng tỷ lệ thương tật là 12%.

- Kết luận giám định số 134/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận thương tích của Đoàn Thanh H1 gồm: 01 vết sẹo vùng trán (dưới chân tóc) kích thước 2,5cm x 01cm, tỷ lệ 03%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, mô liên kết dưới da để lại thương tích như trên; 01 vết sẹo kẽ ngón II – III bàn chân trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp làm tổn thương da, mô liên kết dưới da để lại thương tích như trên. Tổng tỷ lệ thương tật là 4%.

Vật chứng của vụ án gồm: 04 đoạn gỗ tròn không vỏ, khô, cứng, có chiều dài 1,55m, đường kính 03cm; 01 đoạn gỗ tròn không vỏ, khô cứng, có chiều dài 81cm, đường kính 03cm; 01 đoạn gỗ tròn không vỏ, khô cứng có chiều dài 91cm, đường kính 03cm. Quá trình điều tra bị cáo H5 nộp bồi thường cho N 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện U.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đặng Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đặng Thành N 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng các điều 589, 590 Bộ luật Dân sự; Buộc Đặng Văn H bồi thường cho Đặng Thành N số tiền 64.847.211 đồng. Buộc Đặng Thành N bồi thường cho Đặng Văn H số tiền 19.752.000 đồng và bồi thường cho ông Đoàn Thanh H1 số tiền 8.806.219 đồng. Bị cáo Đặng Thành N được nhận số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí; lãi suất chậm thi hành án; quyền yêu cầu, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị cáo Đặng Văn H kháng cáo yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi phạm tội của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G là đồng phạm trong vụ án về tội “*Cố ý gây thương tích*” cho bị cáo

và gia đình bị cáo; khởi tố thêm hành vi phạm tội là hủy hoại tài sản của bị cáo là hàng rào và cánh cửa kính, cột cờ. Đối với hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã dùng cây đánh Nang, xin áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của những người bên nhóm của Đặng Thành N gây ra cho bị cáo và gia đình của bị cáo.

Ngày 01/7/2025, bị cáo Đặng Thành N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Đ1 kháng cáo đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H, tuyên phạt bị cáo H từ 7 đến 8 năm tù; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đặng Thành N, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chữa trị bệnh tật.

Ngày 30/6/2025, bị hại Đoàn Thanh H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đặng Thành Đ, chị Đặng Hồng L, chị Đặng Linh H2 cùng kháng cáo yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi phạm tội của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G đối với gia đình ông và xác định ông Đ, chị L, chị H2 là người bị hại trong vụ án này; khởi tố thêm tội Hủy hoại tài sản đối với Đặng Thành N, Đặng Văn Đ1.

Tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên đơn kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H tranh luận đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung do cấp sơ thẩm bỏ sót người phạm tội, hành vi phạm tội; khởi tố thêm tội hủy hoại tài sản.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thành N tranh luận đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H; giảm hình phạt đối với bị cáo N và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại H1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Đặng Thành Đ, chị Đặng Hồng L, Chị Đặng Linh H2 đề nghị điều tra lại vụ án để xử lý vai trò đồng phạm của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G; xác định ông Đ, chị L, chị H2 là bị hại trong vụ án; giảm hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo Đặng Văn H, bị cáo Đặng Thành N nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H, bị hại Đoàn Thanh H1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đặng Thành Đ, chị Đặng Hồng L, chị Đặng Linh H2, anh Đặng Văn Đ1; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau đối với Đặng Văn H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thành N; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, giảm hình phạt từ 03 đến 06 tháng tù cho bị cáo Đặng Thành N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/4/2023, Đặng Văn H và Đặng Thành N xảy ra mâu thuẫn cự cãi dẫn đến đánh nhau tại khu vực sân nhà của Đặng Văn H. Đặng Thành N dùng đoạn cây tràm dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 03cm đánh trúng vào trán của ông Đoàn Thanh H1 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định là 04%; đánh trúng vào mắt trái, ngực, đùi trái của Đặng Văn H gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 12%. Đặng Văn H dùng đoạn cây kềm dạng hộp 03cm x 06cm, dài khoảng 1,5m đánh trúng Nang gây thương tích ở bàn tay phải làm gãy ngón tay; ở vùng má trái làm gãy răng, nứt lún sọ trán trái, máu tụ liềm não, vỡ xoang hàm, gãy cung gò má trái, gãy xương mũi – gãy máu chân bướm 2 bên, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 49%. Hành vi của Đặng Văn H và Đặng Thành N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe người khác trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Các bị cáo đủ nhận thức biết hành vi đánh nhau bằng hung khí là cây gỗ, thanh sắt sẽ gây thương tích cho nhau nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thực tế hậu quả đã xảy ra, H gây thương tích cho N 49%; N gây thương tích cho H1 04% và gây thương tích cho H 12%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử bị cáo Đặng Minh H7 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Thành N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Văn H:

[2.1] Về nội dung yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi phạm đồng phạm của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G trong việc gây thương tích cho bị cáo và những người trong gia đình bị cáo, thấy rằng: Sự việc bắt nguồn từ việc Đ1 và T2 đi ngang nhà của H và xảy ra cự cãi với H và H2. Bị H ném đá chảy máu ở tay, Đ1 gọi điện báo cho N biết, N cùng G đi xe máy đến nhà H tiếp tục cự cãi. Nang dùng cây tràm ném vào nhà H, Đ1 dùng xi măng cục ném vào nhà H, hai bên xảy ra xô xát và đều có thương tích. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện U Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định Đ1, A, T2, G có giúp sức cho N hay không cũng như xác định thương tích của bị cáo H, chị H2, chị L là do ai gây ra, kết quả điều tra bổ sung không có căn cứ chứng minh Đ1, A, T2, G có giúp sức hay có hành vi gây thương tích cho bị cáo H và những người trong gia đình của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo H cũng xác định thương tích của bị cáo do một mình bị cáo N gây ra. Do đó, yêu cầu này không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nội dung yêu cầu khởi tố hành vi hủy hoại tài sản do hư hỏng hàng rào, cửa kính, cột cờ: Quá trình điều tra, bị cáo N và Đặng Văn Đ1 khai nhận có nhô cây tràm hàng rào trước nhà H ném về phía H nhưng không trúng cửa kính. Tại biên bản xác minh ngày 08/3/2024, người sửa chữa cửa kính cường lực nhà bị cáo H xác định trước đây cửa nhà bị cáo H đã từng bị lệch bản lề và từng kêu thợ đến sửa. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2023, H cho rằng cửa kính do N dùng cây tràm chơi vào trúng và đã thuê thợ khắc phục lại do không bị hư hỏng lớn nên không có yêu cầu bồi thường và không bị thiệt hại tài sản gì khác. Do đó, không có căn cứ chứng

minh N và Đ1 làm hư hỏng cửa kính, hư hỏng cột cờ. Việc nhổ cây tràm hàng rào gây thiệt hại không lớn, đã được định giá không đủ căn cứ khởi tố về hình sự nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo khởi tố thêm tội "Hủy hoại tài sản" đối với Đặng Thành N và Đặng Văn Đ1.

[2.3] Về nội dung bị cáo H yêu cầu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của những người bên nhóm của Đặng Thành N gây ra cho bị cáo và những người trong gia đình của bị cáo. Xét thấy: Sự việc cự cãi giữa các bên là do có mâu thuẫn trước đó trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi xảy ra xô xát đánh nhau N gây thương tích cho H xong thì cùng Đ1 bỏ ra lộ đi về hướng nhà. Lúc này, H tiếp tục đuổi theo dùng đoạn kềm đánh nhau với N gây thương tích cho N. Như vậy, khoảng thời gian từ khi N bỏ về và H cầm cây kềm đuổi theo đủ để H suy nghĩ về hành vi của mình, H vẫn làm chủ được hành vi, không hoàn toàn bị tác động bởi hành vi trái pháp luật của N làm cho trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Hơn nữa, thương tích do N gây ra cho bị cáo chỉ 12% nhưng bị cáo gây thương tích cho N đến 49%. Do đó, trường hợp của bị cáo chưa đủ điều kiện được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Thành N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn Đ1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn H 07 đến 08 năm tù; Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thành N, cho bị cáo N được hưởng án treo, thấy rằng:

[3.1] Đặng Văn Đ1 là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên chỉ có quyền kháng cáo đối với những phần của bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Đ1. Trong trường hợp này, anh Đ1 kháng cáo không đúng phạm vi được kháng cáo nên không được chấp nhận.

[3.2] Xét bị cáo H gây thương tích cho N xuất phát từ việc N đến nhà H chửi bới và dùng cây ném vào nhà H. N là người chủ động đánh gây thương tích cho H1 và gây thương tích cho H trước. H bị N đánh có thương tích nên đuổi theo đánh trả gây thương tích lại cho N. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, các đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cụ thể: Hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H gây thương tích cho bị cáo N tỷ lệ cao hơn vi phạm ở khung hình phạt nặng hơn nên đã bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn là đúng. Quá trình điều tra bị cáo H đã tác động gia đình khắc phục cho bị cáo N 10.000.000 đồng, được xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt dưới khung hình phạt điều luật quy định là có cơ sở. Giai đoạn sơ thẩm bị cáo N không dự nộp bồi thường, đến giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo N mới nộp bồi thường cho bị cáo H 10.000.000 đồng và nộp bồi thường cho bị hại H1 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, án sơ thẩm đã có áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N nên cấp phúc thẩm không xem đây là tình tiết mới. Xét mức hình phạt án sơ thẩm áp dụng 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H và 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo N là tương xứng nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.

[4] Xét kháng cáo của ông Đoàn Thanh H1, ông Đặng Thành Đ, chị Đặng Hồng L, chị Đặng Linh H2 cùng kháng cáo yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi đồng phạm của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G và xác định ông Đ, chị L, chị H2 là người bị hại trong vụ án này; khởi tố thêm tội Hủy hoại tài sản đối với Đặng Thành N, Đặng Văn Đ1, thấy rằng:

[4.1] Đối với thương tích 02% của Đặng Linh H2, công văn số 430/BV-KHTH ngày 04/5/2024 của Bệnh viện Đ2 xác định: Tại thời điểm tiếp nhận và điều trị đối bà Đặng Linh H2, Bệnh viện Đ2 không ghi nhận và điều trị vết thương hở ở khu vực mắt cá trong chân phải. Do đó, không có căn cứ chứng minh vết thương này xảy ra vào ngày 02/4/2023. Đối với thương tích 01% của Đặng Hồng L theo Kết luận giám định số 135/KLTTCT-TTPY ngày 12/7/2023, tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2023, L khai chỉ bị chấn thương phần mềm, biên bản ghi lời khai ngày 31/7/2023, L khai do bị xô đẩy rớt dép nên bị xước ở ngón I lòng bàn chân phải. Sau đó L khai vết thương do Trần Văn G đánh bằng cây tràm gây ra. Lời khai của L là chưa thống nhất nên không có căn cứ xem xét.

[4.2] Như phân tích tại mục [2.1] và [2.2], không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H1, ông Đ, chị L, chị H2 về việc trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với hành vi đồng phạm của Đặng Văn Đ1, Hồ Văn A, Phan Minh T2, Trần Văn G và xác định ông Đ, chị L, chị H2 là người bị hại trong vụ án; khởi tố thêm tội Hủy hoại tài sản đối với Đặng Thành N, Đặng Văn Đ1.

[5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

[6] Giai đoạn điều tra, bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị cáo N theo giấy nộp tiền ngày 20/5/2024 của A1 chi nhánh U. Bị cáo N có quyền liên hệ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau để nhận tiền bồi thường. Ngày 08/9/2025, bị cáo N dự nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau 10.000.000 đồng (Biên lai số 0002284) để bồi thường cho bị cáo H và 5.000.000 đồng (Biên lai số 0002286) để bồi thường cho bị hại H1. Bị cáo H và bị hại H1 có quyền liên hệ Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cà Mau để nhận tiền bồi thường (số tiền này được trừ vào tiền bị cáo N phải bồi thường).

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của Đặng Văn H, Đặng Thành N, Đoàn Thanh H1; Đặng Thành Đ, Đặng Hồng L, Đặng Linh H2, Đặng Văn Đ1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 589, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đặng Văn H bồi thường tiếp cho Đặng Thành N số tiền 64.847.211 đồng (sáu mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm mười một đồng). Bị cáo Đặng Thành N được nhận số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bị cáo H nộp trong giai đoạn điều tra.

Buộc bị cáo Đặng Thành N bồi thường cho Đặng Văn H số tiền 19.752.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng); bồi thường cho Đoàn Thanh H1 8.806.219 đồng (tám triệu tám trăm không sáu nghìn hai trăm mười chín đồng).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn H, bị cáo Đặng Thành N, bị hại Đoàn Thanh H1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thành Đ, chị Đặng Hồng L, chị Đặng Linh H2, anh Đặng Văn Đ1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Khánh An;
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân

